

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày: 27-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Sơn

2. Ông Bùi Anh Tấn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Võ Quốc Th, sinh năm 2000; Nơi sinh: tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm TH, phường AH, thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Sinh viên; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn 12/12; con ông Võ Văn S, sinh năm 1959 và bà Võ Thị Tuyết M, sinh năm 1959; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người nhỏ nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con;

* Quá trình nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với gia đình tại Khóm TH, phường AH, thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp, học đến lớp 12; **hiện tại đang học tại Trường Cao đẳng Lý Tự Tr, Thành phố Hồ Chí Minh.**

+ Tiền án, tiền sự: Không;

+ Bị cáo Võ Quốc Th bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 03/11/2021 cho đến nay;

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Anh Lê Minh H, sinh năm 2001 (vắng mặt);

Cư trú: Số 70, An Đào A, thị trấn Tr Q, huyện GL, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 2003 (vắng mặt);

Cư trú: Khóm 4, thị trấn LV, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

2. Anh Hồ Văn L, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Cư trú: Số 613/28 ấp LT A, xã LP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh Nguyễn Tấn L, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Cư trú: Ấp PA 1, xã BH, huyện CT, tỉnh An Giang.

4. Anh Nguyễn Minh Ng, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Cư trú: Số 08, khu phố 3, phường XT, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

5. Anh Nguyễn Văn Duy H, sinh năm 2000 (vắng mặt);

Cư trú: Số 384/2 ấp LK, xã LH, huyện LV, Đồng Tháp.

6. Anh Lê Phát T, sinh năm 2003 (vắng mặt);

Cư trú: Số 360A/2 ấp LK, xã LH, LV, Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 14/9/2005 (vắng mặt);

Cư trú: Ấp CT, xã CĐ, huyện CT, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/6/2021, Võ Quốc Th điều khiển xe mô tô biển số: 66M1 - 269.07 chở Lê Minh H đi từ phường Thới Th, quận TN, Thành phố Cần Thơ đến nhà Nguyễn Thị Mỹ D tại ấp CT, xã CĐ, huyện CT, tỉnh An Giang chơi. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Thành điều khiển xe mô tô trên đến chở H về lại Thành phố Cần Thơ. Khi đến nhà trọ “*Gió Đồng*” của Nguyễn Tấn L tại ấp PA I, xã BH, huyện CT, tỉnh An Giang, Thành và H thuê phòng số 222 để cùng nghỉ qua đêm. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 28/6/2021, Thành thấy H đã ngủ nên lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB bên trong có sim số 0899990645; 01 đồng hồ đeo tay, nhãn hiệu Apple Watch S6 LTE (44mm); 01 tai nghe Bluetooth, nhãn hiệu AirPods 2 Apple MV7N2; 01 áo khoác nam, nhãn hiệu CND® ColKids và 200.000 đồng của H để trên giường. Th lấy 200.000 đồng trộm cắp của H trả tiền thuê phòng trọ cho Lực, rồi điều khiển xe mô tô biển số: 66M1 - 269.07 về nhà tại khóm TH, phường AH, thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp. Sau đó, Th bán cho Nguyễn Duy T điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB, được 22.500.000 đồng và đồng hồ đeo tay, nhãn hiệu

Apple Watch S6 LTE (44mm), được 5.000.000 đồng; Th bán tai nghe Bluetooth, nhãn hiệu AirPods 2 Apple MV7N2 cho Lục (không rõ họ, địa chỉ), được 2.000.000 đồng; còn áo khoác nam, nhãn hiệu CND® ColKids Th sử dụng; số tiền bán tài sản trộm cắp có được Th dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. T đã bán điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB cho Hồ Văn L, được 23.200.000 đồng và bán đồng hồ đeo tay, nhãn hiệu Apple Watch S6 LTE (44mm) cho một người nam không rõ họ tên, địa chỉ, được 5.200.000 đồng. Sau đó, L đã bán lại điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB cho một người lạ mặt không biết họ tên, địa chỉ, được 24.000.000 đồng. Riêng H, khi phát hiện tài sản bị mất trộm đã đến Công an xã BH trình báo.

Ngày 30/6/2021, H biết Th đã bán điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB cho T nên đã liên lạc với T để chuộc lại điện thoại, T cho L biết điện thoại di động là tài sản do trộm cắp mà có nên L đã liên lạc với người lạ mặt không biết họ tên, địa chỉ mua lại điện thoại với giá 26.000.000 đồng đưa cho T để trả lại cho H. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T thuê Lê Phát T và Nguyễn Văn Duy H đem điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB đến thị trấn AC giao cho H thì bị lực lượng Công an mời làm việc. Đến ngày 19/10/2021, Thành đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện CT đầu thú.

Ngày 03/11/2021, Quốc Th bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện CT khởi tố để điều tra.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB; 10.000.000 đồng, do Nguyễn Duy T giao nộp (đã trao trả điện thoại di động cho bị hại Lê Minh H).

- 01 tai nghe Bluetooth, nhãn hiệu AirPods 2 Apple MV7N2; 01 áo khoác nam, nhãn hiệu CND® ColKids; 36.300.000 đồng, do Võ Quốc Th giao nộp.

- 200.000 đồng, do Nguyễn Tấn L giao nộp.

Tại kết luận định giá số 58/KL.HĐ ngày 20/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CT, tỉnh An Giang, kết luận:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB, đã qua sử dụng, có giá trị là 33.990.000 đồng x 90% = 30.591.000 đồng.

- 01 sim điện thoại số 0899990645, đã qua sử dụng, có giá trị là 100.000 đồng x 100% = 100.000 đồng.

- 01 đồng hồ đeo tay, nhãn hiệu Apple Watch S6 LTE (44mm) viền nhôm, dây cao su xanh dương, đã qua sử dụng, có giá trị là 13.000.000 đồng x 90% = 11.700.000 đồng.

- 01 tai nghe Bluetooth, nhãn hiệu AirPods 2 Apple MV7N2, đã qua sử dụng, có giá trị là 3.500.000 đồng x 80% = 2.800.000 đồng.

- 01 áo khoác nam, nhãn hiệu CND® ColKids, đã qua sử dụng, có giá trị là 900.000 đồng x 80% = 720.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 45.911.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu, chín trăm mười một ngàn đồng*) (BL: 34-35).

Tại cáo trạng số 05/CT-VKSCT-HS ngày 18/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh An Giang truy tố để xét xử bị cáo Võ Quốc Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nội dung vụ án được tóm tắt.

Bị hại anh Lê Minh H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Nguyễn Duy T**; Hồ Văn L; Nguyễn Tấn L; Nguyễn Minh Ng; Nguyễn Văn Duy H; Lê Phát T; người làm chứng: chị Nguyễn Thị Mỹ D đều vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình điều tra có lời khai trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu, bị hại yêu cầu xử lý bị cáo theo đúng quy định pháp luật, đồng thời yêu cầu nhận lại tài sản đã thu hồi được và yêu cầu Thành bồi thường tài sản không thu hồi được theo quy định pháp luật (Bút lục số: 02-03; 40-41; 152-154).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 65, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Quốc Th từ 01 (Một) năm 06 tháng đến 02 (Hai) năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (Ba) năm đến 05 (Năm) năm về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tính từ ngày tuyên án (27/4/2022).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã giao nộp số tiền 36.300.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu, ba trăm ngàn đồng*). Áp dụng các Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

+ Buộc bị cáo Võ Quốc Th phải bồi thường số tiền 11.800.000 đồng (*Mười một triệu, tám trăm ngàn đồng*) (Trong đó: Giá trị tài sản không thu hồi được gồm 01 đồng hồ đeo tay, nhãn hiệu Apple Watch S6 LTE (44mm) viền nhôm, dây cao su xanh dương trị giá 11.700.000 đồng + 01 sim điện thoại số 0899990645 trị giá 100.000 đồng) cho bị hại Lê Minh H;

+ Buộc bị cáo Võ Quốc Th phải bồi thường số tiền 22.500.000 đồng (*Hai mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng*) cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy T;

- Về vật chứng:

+ Giao trả 01 tai nghe Bluetooth, nhãn hiệu AirPods 2 Apple MV7N2 cho bị hại Lê Minh H;

+ Giao trả 01 áo khoác nam, nhãn hiệu CND® ColKids cho bị hại Lê Minh H;

+ Giao trả số tiền 200.000 đồng cho bị hại Lê Minh H (do bị cáo Th trộm để trả tiền thuê phòng cho anh Nguyễn Tấn L, số tiền này đã được anh L tự nguyện nộp lại);

+ Giao trả số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) cho bị hại Lê Minh H (Số tiền này do Minh H đã chuyển vào tài khoản cho Nguyễn Duy T để chuộc lại điện thoại và đã được anh T tự nguyện giao nộp lại);

+ **Đối với số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) bị cáo đã mượn bên ngoài của H: Do bị hại H không yêu cầu xem xét nên việc thỏa thuận giữa các bên hay nếu có tranh chấp về số tiền này sẽ được xem xét giải quyết trong một vụ kiện dân sự khác.**

+ **Giao trả cho bị cáo Th số tiền còn lại là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).**

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB, màu xanh thì bị hại Lê Minh H đã nhận lại được nên không đặt ra xem xét.

Đối với Nguyễn Duy T, Hồ Văn L khi trao đổi mua bán không biết tài sản do Võ Quốc Th trộm cắp mà có nên không xử lý.

Riêng Nguyễn Văn Duy H và Lê Phát T khi được T thuê đem điện thoại đi giao cho khách hàng không biết điện thoại do trộm cắp mà có nên không xử lý.

Lê Minh H khai bị chiếm đoạt 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) trong tài khoản ví điện tử MoMo của H. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Th đều không thừa nhận việc lấy trộm số tiền trên của H, ngoài ra cũng không có chứng cứ nào khác để xác định Th chiếm đoạt tài sản trong tài khoản MoMo, do đó không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm đối với Th.

Bị cáo Võ Quốc Th khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra, bị hại có lời trình bày: Tài sản bị mất trộm như nội dung vụ án đã nêu. Bị hại đã nhận lại một phần tài sản, đề nghị xử lý hành vi của bị cáo theo quy định, đồng thời yêu cầu Thành bồi thường tài sản không thu hồi được theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Nguyễn Duy T, Hồ Văn L, Nguyễn Văn Duy H, Lê Phát T cùng trình bày phù hợp như nội dung vụ án đã nêu trên. Khi T mua điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB và đồng hồ đeo tay, nhãn hiệu Apple Watch S6 LTE (44mm) từ Thành thì không biết tài sản do trộm cắp mà có, T yêu cầu Thành trả lại số tiền 22.500.000 đồng tiền mua bán điện thoại; L không biết điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB mua của T là tài sản do trộm cắp mà có, L không có yêu cầu gì. Hòa và Tài được T thuê đem điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB đến thị trấn AC giao cho khách hàng, không biết điện thoại do trộm cắp mà có. (Bút lục số: 42 - 45, 49 - 54, 89 - 91, 148 - 150).

Đối với chiếc xe mô tô biển số: 66M1 - 269.07 do Thành điều khiển là của anh rể Thành tên Nguyễn Minh Ng, chiếc xe là do Ng mua của Lý Minh T nhưng

chưa sang tên sở hữu. Ngày 27/6/2021, Th mượn xe mô tô của Ng đi chơi, Ng không biết Thành trộm cắp tài sản của người khác nên không đặt ra xem xét (Bút lục số: 84 - 85).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tấn L vắng mặt, nhưng có lời khai phù hợp như nội dung vụ án đã nêu trên. Lực không biết số tiền 200.000 đồng Thành trả tiền thuê phòng trọ là do trộm cắp mà có. Lực tự nguyện giao nộp lại số tiền 200.000 đồng, không có yêu cầu Thành và H trả lại. (Bút lục số: 04 - 05, 47 - 48, 144 - 145) .

Người làm chứng chị Nguyễn Thị Mỹ D vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và nội dung vụ án đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện CT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại Lê Minh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy T; Hồ Văn L; Nguyễn Tấn L; Nguyễn Minh Ng; Nguyễn Văn Duy H; Lê Phát T; người làm chứng: chị Nguyễn Thị Mỹ D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Võ Quốc Th khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với thời gian, đặc điểm các tài sản bị mất trộm, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên, đã có đủ cơ sở xác định, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, trong lúc thấy H đã ngủ nên lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB bên trong có sim số 0899990645; 01 đồng hồ đeo tay, nhãn hiệu Apple Watch S6 LTE (44mm); 01 tai nghe Bluetooth, nhãn hiệu AirPods 2 Apple MV7N2; 01 áo khoác nam, nhãn hiệu CND® ColKids và 200.000 đồng của H để trên giường. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm

2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm khắc. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, lẽ ra bị cáo là sinh viên tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành Phố Hồ Chí Minh thì cần phải cố gắng học tập, bản thân có thể tự lao động để tạo thu nhập vừa nuôi sống bản thân và phụ giúp cho gia đình, hoàn thành khóa học trở thành người công dân tốt, tìm công việc ổn định, giúp ích cho xã hội nhưng ngược lại vì muốn có tiền trả nợ và tiêu xài mà bị cáo xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời bị cáo đã giao nộp lại số tiền 36.300.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu ba trăm ngàn đồng*) để khắc phục hậu quả, bị hại cũng đã nhận lại được một phần tài sản; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian bị cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo chấp hành tốt, để tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Biện pháp tư pháp:

- Xử lý vật chứng:

+ Giao trả 01 tai nghe Bluetooth, nhãn hiệu AirPods 2 Apple MV7N2, màu trắng cho bị hại Lê Minh H;

+ Giao trả 01 áo khoác nam, nhãn hiệu CND® ColKids, màu đen cho bị hại Lê Minh H;

+ Giao trả số tiền 200.000 đồng cho bị hại Lê Minh H (do bị cáo Thành trộm để trả tiền thuê phòng cho anh Nguyễn Tấn L, số tiền này đã được anh L tự nguyện nộp lại);

+ Giao trả số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) cho bị hại Lê Minh H (Số tiền này do Minh H đã chuyển vào tài khoản cho Nguyễn Duy T để chuộc lại điện thoại và đã được T tự nguyện giao nộp lại);

+ Đối với số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) bị cáo đã mượn bên ngoài của H: Do suốt quá trình điều tra bị hại H không yêu cầu xem xét nên việc thỏa thuận giữa các bên hay nếu có tranh chấp về số tiền này sẽ được xem xét giải quyết trong một vụ kiện dân sự khác.

+ Giao trả cho bị cáo Th số tiền còn lại là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB, màu xanh đã được giao trả xong cho bị hại Lê Minh H nên không đặt ra xem xét (BL 153).

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã giao nộp số tiền 36.300.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu, ba trăm ngàn đồng*). Áp dụng các Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, **buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường lại cho bị hại giá trị tài sản không thu hồi được theo giá mà Hội đồng định giá đã định; đồng thời buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền tương ứng với số tiền đã mua lại tài sản mà bị cáo đã trộm, tổng cộng là 34.300.000 đồng, cụ thể:**

+ Buộc bị cáo Võ Quốc Th phải bồi thường số tiền 11.800.000 đồng (*Mười một triệu, tám trăm ngàn đồng*) cho bị hại Lê Minh H (Trong đó giá trị tài sản không thu hồi được gồm 01 đồng hồ đeo tay, nhãn hiệu Apple Watch S6 LTE (44mm) viền nhôm, dây cao su xanh dương trị giá 11.700.000 đồng + 01 sim điện thoại số 0899990645 trị giá 100.000 đồng);

+ Buộc bị cáo Võ Quốc Th phải bồi thường số tiền 22.500.000 đồng (*Hai mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng*) cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy T (Là số tiền mà bị cáo Thành đã bán điện thoại do lấy trộm cho T);

Tiếp tục tạm giữ số tiền 46.500.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu, năm trăm ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Võ Quốc Th và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bị cáo tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa thì không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Quốc Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điều 65; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Quốc Th 01 (Một) năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án (27/4/2022).

Giao bị cáo Võ Quốc Th cho Ủy ban nhân dân phường AH, thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015:

+ Buộc bị cáo Võ Quốc Th phải bồi thường số tiền 11.800.000 đồng (*Mười một triệu, tám trăm ngàn đồng*) cho bị hại Lê Minh H;

+ Buộc bị cáo Võ Quốc Th phải bồi thường số tiền 22.500.000 đồng (*Hai mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng*) cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy T;

- Xử lý vật chứng:

+ Giao trả 01 tai nghe Bluetooth, nhãn hiệu AirPods 2 Apple MV7N2, màu trắng cho bị hại Lê Minh H;

+ Giao trả 01 áo khoác nam, nhãn hiệu CND® ColKids, màu đen cho bị hại Lê Minh H;

+ Giao trả số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) cho bị hại Lê Minh H (Số tiền này do bị cáo Thành trộm của H để trả tiền thuê phòng cho anh Nguyễn Tấn L và đã được anh L tự nguyện nộp lại);

+ Giao trả số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) cho bị hại Lê Minh H (Số tiền này do Minh H đã chuyển vào tài khoản cho Nguyễn Duy T để chuộc lại điện thoại và đã được T tự nguyện giao nộp lại);

+ Đối với số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) bị cáo đã mượn bên ngoài của H: Do bị hại H không yêu cầu xem xét nên việc thỏa thuận giữa các bên hay nếu có tranh chấp về số tiền này sẽ được xem xét giải quyết thành một vụ kiện dân sự khác.

+ Giao trả cho bị cáo Th số tiền còn lại là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 46.500.000 đồng (*Bốn mươi sáu triệu, năm trăm ngàn đồng*) để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

(Hội đồng xét xử đã giải thích thêm cho người được hưởng án treo biết về quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện CT;
- Cơ quan điều tra CA huyện CT;
- Cơ quan THA hình sự huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Mỹ Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Sơn

Bùi Anh Tấn

Hà Thị Mỹ Linh

